

Số: /KH-UBND

Hoàng Lộc, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính trên địa bàn xã Hoàng Lộc năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 257/KH-UBND ngày 22/12/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2026; UBND xã Hoàng Lộc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính trên địa bàn xã Hoàng Lộc năm 2026, với những nội dung cụ thể sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa mục tiêu, các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước, giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ; Nghị quyết của Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Hoàng Lộc lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Chương trình hành động của Đảng ủy xã thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Hoàng Lộc lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2. Các phòng, ban, ngành, các đơn vị (gọi tắt là các cơ quan, đơn vị) tăng cường quán triệt, nâng cao nhận thức, xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở cơ quan, đơn vị mình.

3. Cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính trong từng lĩnh vực; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính;

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Một số mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

1.1. Nâng cao chất lượng thực hiện cải cách hành chính tại UBND xã; phấn đấu cải thiện kết quả đánh giá Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức (SIPAS) và Chỉ số chuyển đổi số theo bộ tiêu chí do tỉnh ban hành.

1.2. Phấn đấu 100% hồ sơ thủ tục hành chính có đủ điều kiện được tiếp nhận trực tuyến toàn trình, một phần và được số hóa kết quả giải quyết. Tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu từ 55% trở lên.

1.3. Hoàn thành sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập theo chỉ đạo của tỉnh.

1.4. Đổi mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức.

1.5. Tập trung đầu tư phát triển hạ tầng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tạo đột phá trong phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông;

phát triển đồng bộ các cơ sở dữ liệu đáp ứng kết nối, chia sẻ thông suốt từ trung ương đến địa phương, tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số.

2. Nội dung, nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Cải cách thể chế

a) Tổ chức triển khai thực hiện, tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật thuộc các lĩnh vực: đất đai, nông nghiệp, bảo vệ môi trường, y tế, giáo dục, an sinh xã hội; kịp thời tổng hợp, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung những quy định không còn phù hợp.

b) Xây dựng và tổ chức tự kiểm tra, rà soát văn bản QPPL do HĐND, UBND xã ban hành thuộc lĩnh vực quản lý.

c) Triển khai thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn xã.

d) Triển khai có hiệu quả Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” trên địa bàn xã.

2.2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Thực hiện công khai đầy đủ, kịp thời TTHC, TTHC nội bộ thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết. Tập trung đẩy mạnh rà soát, đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ TTHC, TTHC nội bộ, quy định không cần thiết làm phát sinh chi phí tuân thủ của tổ chức, cá nhân tại các văn bản QPPL, đặc biệt là pháp luật chuyên ngành.

b) Tiếp tục đổi mới thực hiện cơ chế một cửa; một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; bảo đảm trên 98% hồ sơ TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công được giải quyết trước và đúng hạn; nghiêm túc thực hiện việc công khai xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn; tăng tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận và giải quyết trực tuyến; tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu từ 55% trở lên.

c) Tiếp tục thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo Quyết định số 06/QĐTTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn xã.

d) Rà soát, hoàn thiện quy trình nội bộ đối với từng TTHC, đảm bảo rõ thời gian, rõ trách nhiệm của các phòng, đơn vị chuyên môn, từng bước của quy trình giải quyết TTHC.

đ) Tổ chức thực hiện có hiệu quả việc triển khai rà soát thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa và trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt;

e) Triển khai có hiệu quả việc thực hiện TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính.

g) Thường xuyên đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC.

h) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC; đẩy mạnh việc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC để làm giàu kho dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin đã có, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC. Nâng cao tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hoá đạt từ 80% trở lên.

i) Nâng cao hiệu quả giải quyết phản ánh, kiến nghị cho người dân, doanh nghiệp; chia sẻ công khai kết quả giải quyết phản ánh kiến nghị trên Hệ thống Phản hồi Thanh Hóa, Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định.

k) Tăng cường công tác truyền thông về cải cách TTHC với nhiều hình thức đa dạng, phong phú nhằm nâng cao hiệu quả công tác cải cách TTHC, tạo sự đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân.

2.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Tiếp tục rà soát, đề nghị sửa đổi, bổ sung việc hoàn thiện chính sách, pháp luật về tổ chức bộ máy hành chính; quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc cấp xã quản lý.

b) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền; kịp thời phản ánh, kiến nghị những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện mô hình chính quyền địa phương theo quy định.

c) Gắn sắp xếp tổ chức bộ máy với đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước tại địa phương.

d) Thực hiện sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo kế hoạch của UBND tỉnh.

đ) Xây dựng đề án thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn phù hợp với yêu cầu quản lý và tổ chức hoạt động của thôn.

g) Thực hiện khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

e) Tăng cường tự kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các phòng, đơn vị chuyên môn thuộc UBND xã; chú trọng tự kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp cho các phòng chuyên môn thuộc UBND xã.

2.4. Cải cách chế độ công vụ

a) Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

b) Triển khai áp dụng Chỉ số đánh giá hiệu suất công việc (KPI) để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức theo chỉ đạo của tỉnh.

c) Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại các phòng, ban, đơn vị theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

d) Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực và kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm; trong đó ưu tiên đào tạo các lĩnh vực: khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số.

đ) Xây dựng văn hóa giải trình trong hoạt động công vụ; siết chặt kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh công tác tự kiểm tra, tự giám sát nhằm chủ động ngăn chặn sai phạm ngay “từ sớm, từ xa”, không để sai phạm nhỏ tích tụ thành khuyết điểm lớn.

2.5. Cải cách tài chính công

a) Xây dựng Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030

b) Rà soát, hoàn thiện và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý ngân sách, quản lý tài sản công theo thẩm quyền.

c) Xây dựng và triển khai thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn xã.

d) Tăng cường tự kiểm tra, giám sát các quy định của pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động ngân sách xã;

2.6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và các kế hoạch, chương trình của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Đảng ủy, UBND xã về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

b) Tích cực thúc đẩy chuyển đổi số, đặc biệt là tái cấu trúc, đổi mới mô hình, quy trình hoạt động kết hợp với áp dụng công nghệ số, dữ liệu số trong chỉ đạo, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội của xã.

c) Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số phù hợp với định hướng, chiến lược quốc gia.

d) Phối hợp đăng ký đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số, phân tích dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức của các phòng, ban, ngành, đơn vị trên địa bàn xã;

đ Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật và triển khai các biện pháp về an toàn, an ninh thông tin để thực hiện tích hợp các phần mềm dùng chung của xã được hoạt động an toàn, thông suốt và ổn định.

e) Duy trì các nền tảng, hệ thống cho phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; phát triển, duy trì các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ chính quyền số trong nội bộ của xã.

h) Tích cực phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử, sử dụng các tiện ích thông minh hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khi giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính một cách rộng rãi.

i) Tiếp tục áp dụng, duy trì Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 vào hoạt động của đơn vị.

2.7. Công tác chỉ đạo, điều hành, tuyên truyền về cải cách hành chính

a) Trên cơ sở Kế hoạch cải cách hành chính của xã, các cơ quan, đơn vị, khẩn trương xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị mình; phân công, giao trách nhiệm cụ thể cho từng cá nhân, tập thể. Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

b) Tổ chức tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính, đảm bảo thực chất, khách quan, chính xác kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của các cơ quan, đơn vị.

c) Đổi mới, đa dạng hóa nội dung, hình thức tuyên truyền về cải cách hành chính, trong đó tập trung đến công khai, minh bạch, giảm thời gian trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ trực tuyến.

d) Tăng cường công tác tự kiểm tra, giám sát cải cách hành chính đối với các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã.

(Phân công nhiệm vụ chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác cải cách hành chính được bố trí trong dự toán hằng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

2. Khuyến khích huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách theo quy định của pháp luật để triển khai Kế hoạch này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các phòng, đơn vị, tổ chức

a) Trực tiếp chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, phù hợp với đặc điểm, tính chất của từng cơ quan, đơn vị.

b) Tăng cường hướng dẫn, tự kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị và định kỳ hằng quý, 6 tháng, 9 tháng, cả năm hoặc đột xuất báo cáo Chủ tịch UBND xã tình hình kết quả thực hiện (qua Phòng Văn hoá – Xã hội).

c) Chủ động triển khai, đánh giá, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính thuộc cơ quan, đơn vị mình quản lý; định kỳ hằng quý, báo cáo Chủ tịch UBND xã (qua Phòng Văn hoá – Xã hội) kết quả thực hiện.

2. Phòng Văn hóa – Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính, cải cách chế độ công vụ, xây dựng chính quyền số, công tác chỉ đạo điều hành và các nội dung liên quan đến đánh giá Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) và Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS);

b) Tổng hợp tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính của xã báo cáo Chủ tịch UBND xã và Sở Nội vụ theo quy định.

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính.

d) Kiểm tra, tổng hợp kết quả việc thực hiện cải cách hành chính và kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ.

3. Văn phòng HĐND & UBND xã

Chủ trì triển khai nội dung cải cách thể chế; đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ tại Phụ lục số 01 kèm theo Kế hoạch này; tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo Chủ tịch UBND xã (qua Phòng Văn hoá – Xã hội) trước ngày 03/12/2026.

4. Trung tâm phục vụ Hành chính công

Chủ trì triển khai nội dung cải cách TTHC; đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ tại Phụ lục số 02 kèm theo Kế hoạch này; tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo Chủ tịch UBND xã (qua Phòng Văn hoá – Xã hội) trước ngày 03/12/2025.

5. Phòng Kinh tế

Chủ trì triển khai nội dung cải cách tài chính công; đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ tại Phụ lục số 05 kèm theo Kế hoạch này; tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo Chủ tịch UBND xã (qua Phòng Văn hoá – Xã hội) trước ngày 03/12/2026.

6. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công

Xây dựng các chuyên mục, chuyên trang về công tác cải cách hành chính nhằm nâng cao trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp. Tuyên truyền, khuyến khích người dân, doanh

nghiệp tham gia thực hiện cải cách hành chính, nhất là việc giám sát, phản ánh về hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực và đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính trên địa bàn xã Hoàng Lộc năm 2026. Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, kịp thời phản ánh về Phòng Văn hóa – Xã hội để tổng hợp, hướng dẫn hoặc báo cáo UBND xã xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh (để b/c);
- Thường trực: Đảng ủy, HĐND xã (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Các phòng, đơn vị chuyên môn thuộc UBND xã;
- Ban CHQS xã; Công an xã;
- Các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn xã;
- Các thôn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Chu Hữu Khuyến

PHỤ LỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND xã Hoàng Lộc)

Phụ lục số 01: Cải cách thể chế

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1.	Tổ chức triển khai thực hiện, tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật thuộc các lĩnh vực: đất đai, nông nghiệp, bảo vệ môi trường, y tế, giáo dục, an sinh xã hội; kịp thời tổng hợp, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung những quy định không còn phù hợp.	- Kế hoạch của UBND xã	-Văn phòng HĐND và UBND xã	- Các cơ quan, đơn vị liên quan	- Thường xuyên.
2.	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch tự kiểm tra, rà soát văn bản QPPL.	- Kế hoạch của UBND xã - Báo cáo kết quả thực hiện.	-Văn phòng HĐND và UBND xã	- Các cơ quan, đơn vị liên quan	- Kế hoạch: hằng năm. - Báo cáo kết quả thực hiện: theo quy định, hướng dẫn của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp.
3.	Triển khai thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn xã.	- Kế hoạch của UBND xã - Báo cáo kết quả thực hiện.	-Văn phòng HĐND và UBND xã	- Các cơ quan, đơn vị liên quan	- Hằng năm.
4.	Triển khai có hiệu quả Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” trên địa bàn xã.	- Báo cáo kết quả triển khai thực hiện.	-Văn phòng HĐND và UBND xã	- Các cơ quan, đơn vị liên quan	- Theo lộ trình của UBND tỉnh, UBND xã

Phụ lục số 02: Cải cách thủ tục hành chính

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1.	Công bố, công khai đầy đủ, kịp thời TTHC, TTHC nội bộ thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết.	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định công bố TTHC nội bộ của UBND tỉnh - Báo cáo công tác kiểm soát TTHC hằng quý, năm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công 	<ul style="list-style-type: none"> - Các cơ quan, đơn vị liên quan 	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên.
2.	Tiếp tục đổi mới thực hiện cơ chế một cửa; một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; bảo đảm trên 98% hồ sơ TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công được giải quyết trước và đúng hạn; nghiêm túc thực hiện việc công khai xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn; tăng tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận và giải quyết trực tuyến; tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu từ 56% trở lên.	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo công tác kiểm soát TTHC hằng quý, năm 	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công 	<ul style="list-style-type: none"> - Các cơ quan, đơn vị liên quan 	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên.
3.	Tiếp tục thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo Quyết định số 06/QĐTTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyên đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn xã.	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả thực hiện: định kỳ hằng tháng 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ công tác Đề án 06. - Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã. - Các thôn 	<ul style="list-style-type: none"> - Các cơ quan, đơn vị liên quan 	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên.

4.	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm soát TTHC hằng năm.	- Kế hoạch của UBND xã - Báo cáo kết quả thực hiện.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Các cơ quan, đơn vị liên quan	- Thường xuyên.
5.	Rà soát, hoàn thiện quy trình nội bộ đối với từng TTHC, đảm bảo rõ thời gian, rõ trách nhiệm của các phòng, đơn vị chuyên môn, từng bước của quy trình giải quyết TTHC.	- Quyết định ban hành Quy trình nội bộ của cơ quan có thẩm quyền	- Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã.	- Các cơ quan, đơn vị liên quan	- Thường xuyên.
6.	Tổ chức thực hiện có hiệu quả việc triển khai rà soát thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa và trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt;	- Báo cáo kết quả thực hiện.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	- Các cơ quan, đơn vị liên quan	- Thường xuyên.
7.	Triển khai có hiệu quả việc thực hiện TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính.	- Báo cáo kết quả thực hiện.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	- Các cơ quan, đơn vị liên quan	- Thường xuyên.
8.	Thường xuyên đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC.	- Báo cáo công tác kiểm soát TTHC hằng quý, năm.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	- Các cơ quan, đơn vị liên quan	- Thường xuyên.
9.	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC; đẩy mạnh việc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC để làm giàu kho dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin đã có, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC. Nâng cao tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hoá đạt từ 80%	- Báo cáo kết quả thực hiện	- Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	- Các cơ quan, đơn vị liên quan	- Thường xuyên.

	trở lên.				
10.	Nâng cao hiệu quả giải quyết phản ánh, kiến nghị cho người dân, doanh nghiệp; chia sẻ công khai kết quả giải quyết phản ánh kiến nghị trên Hệ thống Phản hồi Thanh Hóa, Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định.	- Báo cáo công tác kiểm soát TTHC hàng quý, năm.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	- Các cơ quan, đơn vị liên quan	- Thường xuyên.
11.	Tăng cường công tác truyền thông về cải cách TTHC với nhiều hình thức đa dạng, phong phú nhằm nâng cao hiệu quả công tác cải cách TTHC, tạo sự đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân.	- Tin, bài, ảnh, video, clip tuyên truyền....	- Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	- Các cơ quan, đơn vị liên quan	- Thường xuyên.

Phụ lục số 03: Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Tiếp tục rà soát, đề nghị sửa đổi, bổ sung việc hoàn thiện chính sách, pháp luật về tổ chức bộ máy hành chính; quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc cấp xã quản lý	- Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Văn hóa – Xã hội	- Cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Quý I/2026.
5.	Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền; kịp thời phản ánh, kiến nghị những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện mô hình chính quyền địa phương theo quy định.	- Báo cáo kết quả thực hiện.	- Phòng Văn hóa – Xã hội	- Cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Thường xuyên
6.	Gắn sắp xếp tổ chức bộ máy với đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước tại địa phương.	- Báo cáo kết quả thực hiện.	- Phòng Văn hóa – Xã hội	- Cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Thường xuyên

7.	Thực hiện sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo kế hoạch của UBND tỉnh.	<ul style="list-style-type: none"> - Đề án trình cơ quan có thẩm quyền. - Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng Văn hóa – Xã hội 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan, đơn vị có liên quan. 	<ul style="list-style-type: none"> - Theo hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh và Kế hoạch của UBND xã.
8.	Xây dựng đề án thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn phù hợp với yêu cầu quản lý và tổ chức hoạt động của thôn	<ul style="list-style-type: none"> - Đề án trình cơ quan có thẩm quyền. - Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng Văn hóa – Xã hội 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan, đơn vị có liên quan. 	<ul style="list-style-type: none"> - Theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ, Sở Nội vụ
9.	Thực hiện khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch; Báo cáo kết quả thực hiện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng Văn hóa – Xã hội 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan, đơn vị có liên quan. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện theo hướng dẫn, yêu cầu của Sở Nội vụ hằng năm.

10.	Tăng cường tự kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các phòng, đơn vị chuyên môn thuộc UBND xã; chú trọng tự kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp cho các phòng chuyên môn thuộc UBND xã.	- Kế hoạch; Báo cáo kết quả thực hiện.	- Phòng Văn hóa - Xã hội	- Cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Thường xuyên
-----	---	--	-----------------------------	---------------------------------	----------------

Phụ lục số 04: Cải cách chế độ công vụ

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.	- Báo cáo kết quả thực hiện.	- Phòng Văn hóa - Xã hội	- Cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Thường xuyên
2	Triển khai áp dụng Chỉ số đánh giá hiệu suất công việc (KPI) để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức theo chỉ đạo của tỉnh.	- Kế hoạch; Báo cáo kết quả thực hiện.	- Phòng Văn hóa - Xã hội	- Cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Triển khai: Quý I/2026. - Thực hiện: hằng năm.
3	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm.	- Kế hoạch; Báo cáo kết quả thực hiện.	- Phòng Văn hóa - Xã hội	- Cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Hằng năm.

4	Xây dựng văn hóa giải trình trong hoạt động công vụ.	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch; Báo cáo kết quả thực hiện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng Văn hóa - Xã hội 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan, đơn vị có liên quan. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ban hành kế hoạch sau khi tỉnh triển khai - Báo cáo kết quả thực hiện: định kỳ hàng năm
5	Tổ chức thực hiện tự kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ.	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch tự kiểm tra. - Thông báo kiểm tra. - Báo cáo kết quả thực hiện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng Văn hóa - Xã hội 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan, đơn vị có liên quan. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch: quý I hằng năm. - Thông báo kiểm tra: ngay sau cuộc kiểm tra. - Báo cáo kết quả: tháng 12 hằng năm.

Phụ lục số 05: Cải cách tài chính công

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1.	Xây dựng Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030.	- Kế hoạch của UBND xã - Báo cáo kết quả thực hiện.	- Phòng Kinh tế	- Cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Quý I/2026.
2.	Rà soát, hoàn thiện và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý ngân sách, quản lý tài sản công theo thẩm quyền.	- Báo cáo kết quả thực hiện.	- Phòng Kinh tế	- Cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Thường xuyên.
3.	Xây dựng và triển khai thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn xã.	- Báo cáo kết quả thực hiện.	- Phòng Kinh tế	- Cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Năm 2026.
4.	Tăng cường tự kiểm tra, giám sát các quy định của pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động ngân sách xã;	- Báo cáo kết quả thực hiện.	- Phòng Kinh tế	- Cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Thường xuyên.

Phụ lục số 06: Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1.	Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và các kế hoạch, chương trình của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Đảng ủy, UBND xã về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW..	- Báo cáo kết quả thực hiện.	- Phòng Văn hóa – Xã hội	- Cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Theo kế hoạch của Tỉnh ủy, Đảng ủy, UBND xã
2.	Tích cực thúc đẩy chuyển đổi số, đặc biệt là tái cấu trúc, đổi mới mô hình, quy trình hoạt động kết hợp với áp dụng công nghệ số, dữ liệu số trong chỉ đạo, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội của xã.	- Báo cáo kết quả thực hiện.	- Phòng Văn hóa – Xã hội	- Cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Thường xuyên.
3.	Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số phù hợp với định hướng, chiến lược quốc gia.	- Báo cáo kết quả thực hiện.	- Phòng Văn hóa – Xã hội	- Cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Thường xuyên.

4.	Phối hợp đăng ký đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số, phân tích dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức của các phòng, ban, ngành, đơn vị trên địa bàn xã;	- Báo cáo kết quả thực hiện.	- Phòng Văn hóa – Xã hội	- Cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Thường xuyên.
5.	Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật và triển khai các biện pháp về an toàn, an ninh thông tin để thực hiện tích hợp các phần mềm dùng chung của xã được hoạt động an toàn, thông suốt và ổn định.	- Báo cáo kết quả thực hiện.	- Phòng Văn hóa – Xã hội	- Cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Thường xuyên.
6.	Duy trì các nền tảng, hệ thống cho phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; phát triển, duy trì các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ chính quyền số trong nội bộ của xã.	- Báo cáo kết quả thực hiện.	- Phòng Văn hóa – Xã hội	- Cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Thường xuyên.
7.	Tích cực phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử, sử dụng các tiện ích thông minh hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khi giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính một cách rộng rãi.	- Báo cáo kết quả thực hiện.	- Phòng Văn hóa – Xã hội	- Cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Thường xuyên.
8.	Tiếp tục áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 trong hoạt động của UBND xã theo kế hoạch triển khai của tỉnh.	- Quyết định của UBND xã	- Phòng Văn hóa – Xã hội	- Cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Thường xuyên.

Phụ lục số 07: Công tác chỉ đạo, điều hành, tuyên truyền về cải cách hành chính

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1.	UBND xã xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 của địa phương; phân công, giao trách nhiệm cụ thể cho từng tập thể, cá nhân. Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 của đơn vị. - Báo cáo kết quả thực hiện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng Văn hóa – Xã hội 	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng chuyên môn; - TTPVHCC - Cơ quan, đơn vị có liên quan 	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch cải cách hành chính năm UBND xã: Trước ngày 05/01 hằng năm. - Báo cáo kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị: Định kỳ hằng Quý hoặc đột xuất theo quy định
2.	Triển khai đầy đủ, kịp thời chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Nội vụ về công tác cải cách hành chính tại các thông báo, kết luận phiên họp, công điện, chỉ thị...	<ul style="list-style-type: none"> - Các văn bản triển khai thực hiện; - Báo cáo kết quả thực hiện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng Văn hóa – Xã hội 	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng chuyên môn; - TTPVHCC 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản triển khai: ngay sau khi có chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Nội vụ . - Báo cáo kết quả thực hiện cùng báo cáo CCHC định kỳ hằng quý.

3.	Tổ chức đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính, đảm bảo thực chất, khách quan, chính xác kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của các cơ quan, đơn vị.	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tự chấm điểm cùng tài liệu kiểm chứng của các cơ quan, đơn vị; - Báo cáo tổng hợp chỉ số cải cách hành chính toàn xã. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng Văn hóa – Xã hội 	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng chuyên môn; - TTPVHCC 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tự chấm điểm của các phòng chuyên môn, TTPVHCC: Trước ngày 31/11/2026; - Báo cáo tổng hợp chỉ số cải cách hành chính toàn xã: 05/12/2026.
4.	Triển khai các giải pháp, phương án hỗ trợ doanh nghiệp như: tổ chức đối thoại trực tiếp giữa lãnh đạo xã, lãnh đạo các phòng chuyên môn với doanh nghiệp; chương trình hỗ trợ pháp lý... để kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp.	<ul style="list-style-type: none"> - Chương trình đối thoại, hỗ trợ pháp lý. - Thông báo, báo cáo kết quả thực hiện 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng HĐND&UBND xã 	<ul style="list-style-type: none"> - Các cơ quan, đơn vị liên quan. 	<p style="text-align: center;">Định kỳ hằng quý.</p>
5.	Đổi mới, đa dạng hóa nội dung, hình thức tuyên truyền về cải cách hành chính, trong đó tập trung về nội dung cải cách thủ tục hành chính (thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, thanh toán trực tuyến...)	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả thực hiện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã 	<ul style="list-style-type: none"> Các cơ quan, đơn vị có liên quan. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả thực hiện: Định kỳ hằng Quý hoặc đột xuất theo quy định.
6.	Ban hành Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính, kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2026.	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch kiểm tra. - Thông báo kiểm tra. - Báo cáo kết quả thực hiện. - Các quyết định xử lý vi phạm (nếu có). 	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng Văn hóa – Xã hội 	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng chuyên môn; - TTPVHCC 	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch kiểm tra: quý I/2026. - Báo cáo kết quả thực hiện: tháng 11/2026.

